

Bản án số: 390/2022/HC-PT

Ngày: 26 - 5 - 2022

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhật Bình

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 99/2022/TLPT-HC ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1761/2019/HC-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 561/2022/QĐPT-HC ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: số 112 đường P, Phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 42 đường số 9A, khu tái định cư L, phường B1, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Vũ Kim Đ, sinh 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Số 18B4 đường Phan Chu T, Phường 2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 19/11/2016)

- *Người bị kiện:*

1/ Ủy ban nhân dân quận B

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B

Cùng địa chỉ: Số 06 L1, Phường 14, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Hồ P1 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B (xin vắng mặt)

(Văn bản ủy quyền ngày 25/5/2022)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1/ Ông Phan Ngọc Anh H – Trưởng Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng quận Bình Thạnh (xin vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Đức H2 - Chuyên viên Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng quận Bình Thạnh (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn L2, sinh năm 1959 (xin vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Số 112 đường P, Phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn nhà số 112 đường P, Phường 22, quận B do bà Đỗ Thị T xây dựng không có giấy phép trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên phần đất được Tổng Giám đốc Xí nghiệp Liên hợp Ba Sơn cấp theo Quyết định số 73/TCLĐ ngày 27 tháng 6 năm 1991 với diện tích 36m².

Theo Bản đồ được lập theo Chỉ thị 299/TTg, Bản đồ Địa chính chính quy Phường 22 và Bản vẽ hiện trạng vị trí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ thì căn nhà số 112 đường P, Phường 22, quận B có diện tích đất khuôn viên là 102,9m² thuộc một phần thửa 240, tờ bản đồ số 2 do Lữ đoàn 171 Bộ Tư lệnh Hải quân đăng ký quản lý sử dụng theo Chỉ thị 299/TTg ngày 11 tháng 10 năm 1980 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó:

1. Thuộc ranh dự án Kiểm soát triều rạch Văn Thánh, diện tích 3,83m² đất đã được bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 1816/QĐ-UB ngày 13 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận B.

2. Thuộc ranh dự án tuyến đường sắt đô thị Bến Thành – Suối Tiên, diện tích 34,30m².

3. Ngoài ranh dự án tuyến đường sắt đô thị Bến Thành – Suối Tiên, diện tích 64,77m².

Ngày 02 tháng 6 năm 2009, bà Đỗ Thị T gửi đơn xin giải tỏa toàn phần.

Ngày 23 tháng 02 năm 2010, Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành Quyết định số 1590/QĐ-UBND về thu hồi đất để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng toàn phần trong dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành – Suối Tiên tại Phường 22, quận Bình Thạnh.

Ngày 23 tháng 02 năm 2010 Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 1591/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 112 đường P, Phường 22, quận B của ông Trần Văn L2 và bà Đỗ Thị T, cụ thể:

Bồi thường, hỗ trợ đối với đất:

- Phần diện tích đất được Tổng Giám đốc Xí nghiệp Liên hợp Ba Son cấp theo Quyết định số 73/TCLĐ ngày 27 tháng 6 năm 1991 được tính bồi thường bằng 100% đơn giá đất ở: 36m² x 22.085.000 đồng = 795.060.000 đồng ;

- Phần diện tích đất do Lữ đoàn 171, Bộ Tư lệnh Hải quân đăng ký sử dụng theo Chỉ thị 299/TTg bị lấn, chiếm sử dụng xây dựng nhà ở trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 được tính hỗ trợ bằng 30% đơn giá đất ở: 63,07m² x (22.085.000 đồng x 30%) = 417.870.285 đồng.

Bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, công trình và vật kiến trúc khác: 169.292.448đ

Bồi thường tài sản khác: 3.802.500đ

Hỗ trợ chính sách: 6.000000đ

Tổng cộng số tiền 1.392.025.233đ.

- Phần diện tích 3,83m² đất thuộc dự án Kiểm soát triều rạch Văn Thánh, Phường 22 không tính bồi thường, hỗ trợ vì đã được bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 1816/QĐ-UB ngày 13 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận B.

Ngày 12 tháng 3 năm 2010, bà Đỗ Thị T đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng.

Tuy nhiên, bà T, ông L2 không đồng ý đơn giá bồi thường nên khiếu nại.

Ngày 04 tháng 02 năm 2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B đã ban hành Quyết định số 854/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn L2, theo đó không công nhận nội dung khiếu nại của ông Trần Văn L2, giữ nguyên Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận B.

Người khởi kiện, bà T cho rằng ngoài phần đất bà T được cấp 36m² ra thì phần diện tích đất còn lại bà coi nói thêm để sử dụng ổn định từ năm 1991 đến nay không ai tranh chấp, Xí nghiệp Ba Son có công văn không quản lý phần đất Bà coi nói thêm nên căn cứ theo qui định của pháp luật thì Ủy ban nhân dân quận B phải bồi thường toàn bộ phần đất thu hồi theo đơn giá đất ở.

Do vậy, bà khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận B và Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn L2.

- Buộc Ủy ban nhân dân quận B bồi thường toàn bộ phần đất bị thu hồi theo đơn giá đất ở với đơn giá bồi thường là 30.000.000 đồng/m².

- Bồi thường bằng 100% đơn giá đất ở đối với phần diện tích 63,07m² bà coi nói thêm đất do Lữ đoàn 171 đăng ký sử dụng theo Chỉ thị 299/TTg.

- Hỗ trợ bằng 30% theo đơn giá đất ở 22.085.000 đồng/m² đối với phần diện tích 3,83m² đất thuộc dự án Kiểm soát triều rạch Văn Thánh, Phường 22.

Người bị kiện do ông Hồ P1 làm đại diện cho Ủy ban nhân dân quận B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B trình bày tại bản tự khai ngày 28/11/2018:

Phần diện tích 36m² đất do Tổng Giám đốc Xí nghiệp Liên hợp Ba Son giao cho bà Đỗ Thị T để làm nhà ở không phép tại Quyết định số 73/TCLĐ ngày 27 tháng 6 năm 1991 không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 3, 4, 5, Luật Đất đai năm 1987.

Phần diện tích 63,07m² đất còn lại không phù hợp quy hoạch, không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, Xí nghiệp Liên hợp Ba Son được giao quản lý, sử dụng mở rộng xưởng nhưng bà T lấn chiếm là vi phạm quy định pháp luật về đất đai và bà T xây dựng không có Giấy phép xây dựng.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003 quy định tại Điểm a, khoản 1, Điều 43 về những trường hợp thu hồi đất mà không bồi thường: “*Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất trong các trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 38 của Luật này*”;

- Khoản 6, Điều 38: “*Đất bị lấn chiếm trong các trường hợp sau đây:*

a) Đất chưa sử dụng bị lấn, chiếm;

b) Đất không được chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của Luật này mà người sử dụng đất do thiếu trách nhiệm để bị lấn, chiếm”.

Căn cứ Phương án số 109/PA-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2009 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành – Suối Tiên trên địa bàn quận Bình Thạnh đã được Ủy ban nhân dân quận B phê duyệt tại Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2009.

Căn cứ Công văn số 7549/UBND-ĐTMT ngày 04 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ trong dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành – Suối Tiên trên địa bàn quận Bình Thạnh.

Căn cứ quy định về bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Ủy ban nhân dân quận B nhận thấy việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng đối với căn nhà số 112 đường P, Phường 22, quận B là đúng theo quy định, nội dung đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị T không có cơ sở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Văn L2 có đơn xin vắng mặt.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1761/2019/HC-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T: Hủy Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận B về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 112, đường P, Phường 22, quận B và Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn L2, cư ngụ tại số 42 đường 9A Khu Tái định cư L, phường B1, Quận 9.

Buộc Ủy ban nhân dân quận B phải bồi thường cho bà Đỗ Thị T đối với phần đất có diện tích là 63,07m² thuộc căn nhà số 112 đường P, Phường 22, quận B với đơn giá đất ở theo đúng qui định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/01/2020 người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận B kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận B (có ông Hồ P1 đại diện theo ủy quyền) có văn bản xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm bác khởi kiện của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Nguyễn Đức H2 phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T do trường hợp của bà T không đủ điều kiện được áp dụng quy định tại khoản 9 Điều 8 Nghị định 197/2004/NĐ-CP vì phần đất bị thu hồi có nguồn gốc do Xí nghiệp Liên hợp Ba Sơn quản lý, tách ra giao cho một số hộ sử dụng, trong đó có bà T. Sau khi được giao đất, bà T đã tiếp tục lấn chiếm thêm 63,07m², Xí nghiệp Ba Sơn đã xác nhận không cấp phần đất này cho ai nên phần diện tích lấn chiếm này không đủ điều kiện được bồi thường. Mặt khác, dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành – Suối Tiên trên địa bàn quận Bình Thạnh được thực hiện từ năm 2009, nên căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ và Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Phương án số 109/PA-UBND ngày 13/4/2009, đã được phê duyệt tại Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 15/4/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, trường hợp bà T chỉ được hỗ trợ 30% đơn giá đất đối với diện tích 63,07m² lấn chiếm.

Người khởi kiện là bà Đỗ Thị T (có ông Vũ Kim Đ đại diện theo ủy quyền) không đồng ý kháng cáo của người bị kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận B kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án triệu tập hợp lệ, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn L2, xin vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt những đương sự này.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, Ủy ban nhân dân quận B xin vắng mặt nhưng vẫn giữ kháng cáo và có ông Nguyễn Đức H2 là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp phát biểu ý kiến: Phần diện tích 36m² đất do Tổng giám đốc Xí nghiệp Liên hợp Ba Sơn giao cho bà Đỗ Thị T để làm nhà ở không phép tại Quyết định số 73/TCLĐ ngày 27/6/1991 là không đúng thẩm quyền; Phần diện tích 63,07m² đất còn lại không phù hợp quy hoạch, không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, Xí nghiệp Liên hợp Ba Sơn được giao quản lý, sử dụng mở xưởng nhưng đã để bà T lấn chiếm là vi phạm quy định pháp luật về đất đai. Do đó, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của Ủy ban nhân dân quận B về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 112, đường P, Phường 22, quận B và Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn L2, cư ngụ tại số 42 đường 9A Khu Tái định cư L, phường B1, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức).

[3] Hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 23/02/2010, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 1590/QĐ-UBND thu hồi đất của bà Đỗ Thị T, ông Trần Văn L2 để thực hiện thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng toàn phần trong dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành – Suối Tiên tại Phường 22, quận Bình Thạnh. Theo Bản đồ được lập theo Chỉ thị 299/TTg, Bản đồ Địa chính chính quy Phường 22 và Bản vẽ hiện trạng vị trí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ thì căn nhà số 112 đường P, Phường 22, quận B có diện tích đất khuôn viên là 102,9m² thuộc một phần thửa 240, tờ bản đồ số 2, do Lữ đoàn 171 Bộ Tư lệnh Hải quân đăng ký quản lý, sử dụng theo Chỉ thị 299/TTg ngày 11 tháng 10 năm 1980 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó:

- Thuộc ranh dự án Kiểm soát triều rạch Văn Thánh, diện tích 3,83m² đất đã được bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 1816/QĐ-UB ngày 13 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận B.

- Thuộc ranh dự án tuyến đường sắt đô thị Bến Thành – Suối Tiên, diện tích 34,30m².

- Ngoài ranh dự án tuyến đường sắt đô thị Bến Thành – Suối Tiên, diện tích 64,77m².

[4] Đối với phần diện tích 63,07m² do bà T lấn chiếm thuộc Khu dãy K, đường P, Phường 22, quận B: Như nhận định tại mục [3], phần diện tích đất này do Lữ đoàn 171 đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg. Ngày 10/11/1986 Lữ đoàn 171 đã giao cho Xưởng Ba Son quản lý. Bà T đã sử dụng phần đất này ổn định và liên tục từ năm 1991 đến nay không có ai tranh chấp. Theo văn bản số 23/BS-HC ngày 14/01/2010 của Xí nghiệp Liên hợp Ba Son gửi Ủy ban nhân dân quận B thì phần đất bà T lấn chiếm nằm ngoài khu vực đất an ninh quốc phòng mà Xí nghiệp đã đăng ký nhưng không có nhu cầu sử dụng và không cấp cho hộ gia đình nào khác, đề nghị Ủy ban nhân dân quận B bồi thường cho người sử dụng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, trong quá trình bà T sử dụng đất cũng không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt.

[5] Tại khoản 9 Điều 8 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất qui định: “Người bị thu hồi đất có một trong các điều kiện sau đây thì được bồi thường: ... 9. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà trước đây Nhà nước đã có quyết định quản lý trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước, nhưng trong thực tế Nhà nước chưa quản lý mà hộ gia đình, cá nhân đó vẫn sử dụng.”

[6] Thời điểm Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định 1591/QĐ-UBND thì Nghị định 197/2004/NĐ-CP đang có hiệu lực thi hành. Diện tích đất mà bà T đang quản lý sử dụng cũng không vượt quá hạn mức đất ở tại quận Bình Thạnh theo Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 28/5/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (hạn mức đất ở là 160m²). Do đó, theo nhận định tại mục [4], bà T đủ điều kiện được bồi thường đối với diện tích 63,07m².

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc hủy Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận B và Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện kháng cáo cho rằng nguồn gốc 63,07m² đất do Bộ Tư lệnh Hải quân giao cho Xí nghiệp liên hợp Ba Son, bị bà T lấn chiếm nên không đủ điều kiện bồi thường nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho kháng cáo nên bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của đại

diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[8] Tuy nhiên, đối với yêu cầu của bà T về việc buộc Ủy ban nhân dân quận B áp giá bồi thường toàn bộ phần đất bị thu hồi theo đơn giá đất ở là 30.000.000 đồng/m². Căn cứ điểm 1 Phần III Phương án số 109/PA-UBND ngày 13/4/2009, đã được phê duyệt tại Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 15/4/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến đường Bến Thành – Suối Tiên, quy định về đơn giá đất ở vị trí mặt tiền đường Phú Mỹ là 22.085.000 đồng/m². Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bác yêu cầu của nêu trên bà T là có căn cứ nhưng tại phần quyết định của bản án sơ thẩm không tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện này là có thiếu sót. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đều xác định đồng ý với nhận định nêu trên của bản án sơ thẩm và không kháng cáo phần này, nên Tòa án cấp phúc thẩm bổ sung trong phần quyết định, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[9] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Án phí hành chính phúc thẩm: người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận B phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Bác yêu cầu kháng cáo của người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận B. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 1761/2019/HC-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và có bổ sung.

Áp dụng vào Luật đất đai năm 2003; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân quận B bồi thường toàn bộ diện tích đất bị thu hồi theo đơn giá đất ở là 30.000.000 đồng/m².

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T: Hủy Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận B về việc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 112, đường P, Phường 22, quận B và Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn L2, cư ngụ tại số 42 đường 9A Khu Tái định cư L, phường B1, Quận 9.

Buộc Ủy ban nhân dân quận B phải bồi thường cho bà Đỗ Thị T đối với phần đất có diện tích là 63,07m² thuộc căn nhà số 112 đường P, Phường 22, quận B với đơn giá đất ở theo đúng qui định của pháp luật.

3/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/ Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân quận B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được cân trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0092965 ngày 04/11/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu: hồ sơ vụ án (1), VP (5), 15b (PPC);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Phan Nhựt Bình